

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2024/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Thái N, sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X2, ấp H, xã Đ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Khu phố X5, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1949 (đã chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1952; bị cáo có 02 anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 1982; có vợ là bà Nguyễn Thị TT, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 27/02/2023, Phạm Thái N bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát, đến ngày 08/3/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 12/01/2024, bị bắt theo Quyết định truy nã và bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Cao Xuân C, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp X2, xã MT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: NG2, khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. **Vắng mặt.**

2. Bà Cao Thị Ngọc Q, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp X2, xã MT, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: NG2, khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. **Vắng mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: Ấp PT, xã TB, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: Nhà trọ HS, khu phố X5, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. **Có mặt.**

2. Ông Phạm Xuân Đ, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Cao Xuân C và bà Cao Thị Ngọc Q hùn tiền mở quán trà sữa GTea ở chợ Cocoland thuộc khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ông C giao cho bà Q làm quản lý, thu chi tiền của quán. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, bà Q nhờ nhân viên của quán là Lê Bảo D trông coi bán trà sữa, còn Q đi công việc. Trước khi rời quán, Q để 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 39.125.000 đồng ở trong quầy bán hàng, Q không nói cho D biết bên trong túi xách có tiền và cũng không nhờ D trông giữ túi xách này.

Khoảng 19 giờ 55 phút cùng ngày, Phạm Thái N điều khiển xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 71C3-117.51 đến dừng trước quán GTea rồi đi vào trong để mua nước. Lúc này, N không thấy ai ở phía trong quán (D đang đi ra phía sau quán) thì nảy sinh ý định tìm tài sản trộm cắp. N lén lút đi vào bên trong quầy bán hàng tìm thì phát hiện và lấy túi xách màu đen của Q cầm đi ra cất giấu vào cốp xe mô tô biển số 71C3-117.51, rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Trên đường đi, N dừng xe lại, lục túi xách lấy số tiền 39.125.000 đồng, rồi vứt túi xách ở gốc cây ven đường. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chạy đến tiệm vàng KTP, địa chỉ: Đường DJ5, phường TH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương lấy tiệm trộm được mua sợi dây chuyền vàng với giá 16.180.000 đồng. Số tiền còn lại, N cho bạn gái là Nguyễn Thị T 5.310.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 16.885.000 đồng, còn lại 750.000 đồng N cất giữ trong người.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 22/02/2023, bà Q đi về quán trà sữa thì phát hiện bị mất túi xách. Bà Q kiểm tra camera an ninh thì nhìn thấy 01 người đàn ông (không

rõ lai lịch) lấy trộm túi xách nên bà Q đến Công an phường CPH trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 14 giờ 15 ngày 27/02/2023, lực lượng trinh sát thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát tiến hành tuần tra phát hiện Phạm Thái N điều khiển xe mô tô biển số 71C3-117.51 có đặc điểm nhận dạng giống với hình ảnh đối tượng lấy trộm túi xách của bà Q nên mời N về trụ sở làm việc. Qua làm việc, N thừa nhận hành vi trộm cắp túi xách của Q và chỉ dẫn nơi vứt bỏ túi xách.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 71C3-117.51;
- 01 bộ quần áo Phạm Thái N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 quần jean dài màu xanh levi; 01 dép kẹp màu đen, quai có sọc đỏ đen; 01 áo thun màu xanh có chữ Công ty TNHH Đại Phát; 01 áo gió màu xám đen có chữ Nike; 01 nón kết màu trắng có biểu tượng lưỡi liềm ngựa;
- 01 túi xách màu đen, quai màu đen, có sọc trắng bên trong có 02 tờ giấy nháp có các chữ số;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (đã niêm phong).
- Số tiền 750.000 đồng của Phạm Thái N và Nguyễn Thị T giao nộp 5.310.000 đồng;
- 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Phạm Thái N thực hiện hành vi trộm cắp ngày 22/02/2023.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã truy tố bị cáo Phạm Thái N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Tại phần tranh luận:

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát theo Cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 17 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thái N về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phạm Thái N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thái N tác động em trai là Phạm Xuân Đ bồi thường số tiền 39.125.000 đồng cho bà Cao Thị Ngọc Q. Bà Q và ông Cao Xuân C không yêu cầu gì khác. Ông Đ cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và số tiền 6.060.000 đồng cho Phạm Thái N.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 71C3-117.51, số khung: RLHJC5353DY04497, số máy: JC54E1070847 (xe trầy xước, xe không khoá, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần Jean dài màu xanh Levi; 01 dép kẹp màu đen, quai có sọc đỏ đen; 01 áo thun màu xanh có chữ Công ty TNHH Đại Phát; 01 áo gió màu xám đen có chữ Nike; 01 nón kết màu trắng có biểu tượng lưỡi liềm ngựa; 01 túi xách màu đen, quai màu đen, có sọc trắng.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Phạm Thái N thực hiện hành vi trộm cắp ngày 22/02/2023.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố và đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thái N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 22/02/2023, tại quán trà sữa GTea ở chợ Cocoland thuộc khu phố X8, phường CPH, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Phạm Thái N đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 39.125.000 đồng của bà Cao Thị Ngọc Q và ông Cao Xuân C.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 32/CT-VKSBC ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tính chất: Bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo được cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan, thể hiện thái độ xem thường pháp luật.

[4] Đối chiếu với những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt của bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thái N tác động em trai là Phạm Xuân Đ bồi thường số tiền 39.125.000 đồng cho bà Cao Thị Ngọc Q. Bà Q và ông Cao Xuân C không yêu cầu gì khác. Ông Đ cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và số tiền 6.060.000 đồng: Do bị hại đã nhận được đủ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt từ gia đình bị cáo và bị hại cũng không có yêu cầu gì về số tài sản này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng và số tiền 6.060.000 đồng cho Phạm Thái N là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 71C3-117.51: Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ quần áo Phạm Thái N mặc khi thực hiện hành vi phạm tội gồm: 01 quần Jean dài màu xanh Levi; 01 dép kẹp màu đen, quai có sọc đỏ đen; 01 áo thun màu xanh có chữ Công ty TNHH Đại Phát; 01 áo gió màu xám đen có chữ Nike; 01 nón kết màu trắng có biểu tượng lưỡi liềm ngửa; 01 túi xách màu đen, quai màu đen, có sọc trắng: Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 USB chứa đoạn video ngày 22/02/2023: Đây là chứng cứ ghi lại hình ảnh Phạm Thái N thực hiện hành vi trộm cắp ngày 22/02/2023, cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thái N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thái N 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến ngày 08/3/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Future, màu đỏ, biển số 71C3-117.51, số khung: RLHJC5353DY04497, số máy: JC54E1070847 (xe trầy xước, xe không khoá, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 quần Jean dài màu xanh Levi; 01 dép kẹp màu đen, quai có sọc đỏ đen; 01 áo thun màu xanh có chữ Công ty TNHH Đại Phát; 01 áo gió màu xám đen có chữ Nike; 01 nón kết màu trắng có biểu tượng lưỡi liềm ngựa; 01 túi xách màu đen, quai màu đen, có sọc trắng.

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án đối với 01 USB chứa đoạn video ghi lại hình ảnh Phạm Thái N thực hiện hành vi trộm cắp ngày 22/02/2023.

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kiều Oanh

